

Về quan điểm chỉ đạo

Trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường có ý nghĩa sống còn; là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị; là cơ sở, tiền đề cho hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; là những nhân tố quyết định sự phát triển bền vững của đất nước; là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi tổ chức, cá nhân và cộng đồng, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia, giám sát của toàn xã hội.

Biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu, thách thức nghiêm trọng đối với toàn nhân loại trong thế kỷ XXI. Ứng phó với biến đổi khí hậu phải đặt trong mối quan hệ toàn cầu và coi ứng phó với biến đổi khí hậu không chỉ là thách thức mà còn là cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững. Để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu phải tiến hành đồng thời các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ, trong đó thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, tránh thiên tai là trọng tâm.

Tài nguyên là tài sản quốc gia, là nguồn lực quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, song có hạn, phải được đánh giá đầy đủ, định giá, hạch toán trong nền kinh tế. Đẩy mạnh bảo vệ, bảo đảm an ninh tài nguyên phải dựa trên việc khai thác và sử dụng tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả và bền vững, trên cơ sở tiềm năng, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng phát triển, sử dụng năng lượng tái tạo, vật liệu mới, tái chế.

Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững, phải được lồng ghép trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng địa phương. Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững. Đẩy mạnh bảo vệ môi trường phải theo phương châm lấy phòng ngừa là chính, đi đôi với kiểm soát, xử lý ô nhiễm, khắc phục sự cố, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Phải trên cơ sở tiếp cận phương thức quản lý tổng hợp, liên ngành, liên vùng, tính đến lợi ích tổng thể và giải quyết hài hòa các lợi ích, có bước đi phù hợp với phương châm đưa vào mục lục là chính, đồng thời phát huy hiệu quả nguồn lực hỗ trợ và kinh nghiệm quốc tế, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến.

Mục tiêu và giải pháp

Mục tiêu tổng quát đến năm 2020, Việt Nam chủ động trong thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ cường độ phát thải khí nhà kính; có bước chuyển biến cơ bản trong khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững; kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường. Đến năm 2050, Việt Nam trở thành quốc gia phát

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường

NGUYỄN MINH QUANG

Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Tiếp theo và hết)

triển, thích ứng với biến đổi khí hậu; khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên, chất lượng môi trường sống trong tương lai với mức hiện nay của các nước công nghiệp mới nổi trong khu vực.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2020, về ứng phó với biến đổi khí hậu: Nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu; xây dựng một xã hội chủ động phòng tránh thiên tai, phấn đấu hàng năm giảm dần thiệt hại về người, tài sản do thiên tai gây ra. Chủ động ứng phó, hạn chế, khắc phục triều cường, xâm nhập mặn do nước biển dâng và thiên tai, nhất là ở các khu vực có nguy cơ cao, như vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, miền núi, vùng đồng bào các dân tộc và các địa phương ven biển. Giảm mức phát thải khí nhà kính trên đơn vị GDP khoảng 8% - 10% so với năm 2010. Về bảo vệ tài nguyên: Đánh giá được tiềm năng các nguồn tài nguyên quan trọng trên đất liền; đạt được bước tiến quan trọng trong điều tra cơ bản tài nguyên biển. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên quốc gia; bảo đảm cân đối quy mô cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ 3,8 triệu hecta-ta đất chuyên trồng lúa; nâng cao hiệu quả sử dụng nước trên 1 đơn vị GDP. Chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng mới, phấn đấu đến năm 2020 đạt 5% tổng năng lượng trong thương mại sơ cấp. Giảm tiêu hao năng lượng trên 1 đơn vị GDP. Về bảo vệ môi trường: Không để phát sinh mới và xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; giảm 5% xử lý trên 85% chất thải nguy hại, 100% chất thải y tế; tái sử dụng hoặc tái chế trên 65% rác thải sinh hoạt, 95% dân cư thành thị và 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh; 70% lượng nước thải ra môi trường xử lý theo quy chuẩn, sông Nhuệ - Đáy và sông Đống Nai được xử lý đạt quy chuẩn; nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu vực đông dân cư. Chăm chú khai thác rừng tự nhiên, nâng diện tích đất rừng bảo tồn thiên nhiên lên trên 3 triệu hecta-ta; nâng độ che phủ của rừng lên trên 45%.

Để nhanh chóng khắc phục những khó khăn, yếu kém, vượt qua những trở ngại, thách thức, đạt được những mục tiêu cơ bản nêu trên, trong những năm tới, chúng ta cần tập trung nỗ lực thực hiện những giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tự giác sử dụng tiết kiệm tài nguyên

và bảo vệ môi trường. Phát huy vai trò, phân công, làm rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền trong ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; đưa nội dung giáo dục về ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên, tăng khối lượng về môi trường trong chương trình đào tạo, sách giáo khoa của hệ thống giáo dục quốc dân; xây dựng năng lực, kỹ năng, phổ biến kinh nghiệm phòng, tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm mọi người dân và toàn xã hội luôn sẵn sàng ứng phó trước các tác động của biến đổi khí hậu. Kết hợp các phương tiện truyền thông tạo dư luận xã hội lên án, thống nhất nhận thức cần xử lý nghiêm khắc đối với các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, và xâm hại môi trường.

Hai là, tăng cường quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường. rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới luật và các văn bản dưới luật trên các lĩnh vực biến đổi khí hậu, tài nguyên, môi trường nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường. Trước mắt, tập trung sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Luật Thủy sản; xây dựng các luật về tài nguyên và môi trường biển, về khí tượng thủy văn, về phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai... đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung luật và các văn bản dưới luật trên các lĩnh vực có liên quan, như đầu tư, thuế, hình sự, hành chính, dân sự, khiếu nại, tố cáo... theo hướng bổ sung, kết hợp, khắc phục các chồng chéo, xung đột.

Ba là, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường, phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức đoàn thể, xã hội và cộng đồng dân cư. Nghiên cứu phương án hoàn thiện hệ thống pháp luật, kiện toàn tổ chức bộ máy, sử dụng nguồn lực đầu tư về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường theo hướng tổng hợp và đồng bộ. Phân định rõ chức năng quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường; khắc phục tình trạng chồng chéo về thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, phân công, phân cấp không phù hợp; xây dựng cơ chế quản lý tổng hợp, phối hợp liên ngành, liên vùng. Thống nhất đầu mối quản lý nhà nước đối với tất cả các nguồn tài nguyên quốc gia và bảo vệ các thành phần môi trường. Tăng cường các chế tài hành chính, hình sự,

kinh tế và đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra báo đảm chính sách, pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn của Nhà nước trên lĩnh vực biến đổi khí hậu, tài nguyên và môi trường được thực hiện nghiêm minh và hiệu quả.

Bốn là, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường, sớm hình thành một số chuyên ngành khoa học mũi nhọn, như năng lượng tái tạo, tái chế chất thải, vật liệu mới, thiên văn... Xây dựng và thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước trực tiếp phục vụ việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Tăng cường ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ mới, tiên tiến trên nền tảng công nghệ thông tin trong ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Năm là, tăng cường huy động và đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Kết hợp tăng chi từ ngân sách với tăng cường, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, tài sản vốn vay ưu đãi, tích cực huy động nguồn tài trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, chính phủ các nước; đẩy mạnh hợp tác công, tư và huy động các nguồn lực trong xã hội bảo đảm nguồn lực tài chính để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Văn dụng linh hoạt với hợp với điều kiện nước ta các nguyên tắc phát triển bền vững, như người gây ô nhiễm phải trả chi phí xử lý, khắc phục, cải tạo và phục hồi môi trường; người hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải trả tiền để hình thành cơ chế thu nguồn thu từ tài nguyên, môi trường đầu tư trở lại cho công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường. Tăng cường, áp dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ như vay vốn ưu đãi, giảm thuế, trợ giá đối với hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Sáu là, chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế và phát triển quan hệ đối tác hiệu lực trong thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường; đẩy mạnh hợp tác kết hợp đầu tranh trên các diễn đàn quốc tế để bảo vệ các nguồn nước xuyên biên giới; giám phát thải khí hiệu ứng nhà kính và thu hút các nguồn tài trợ quốc tế cho các lĩnh vực này, thúc đẩy hợp tác chặt chẽ trong khu vực ASEAN, khu vực Tiểu vùng sông Mê Công, khu vực Đông Á và với các nước trong khu vực Biển Đông.

Theo Tạp chí Cộng sản